TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 88/2021/QĐST - DS	*S, ngày 28 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 84/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2021;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần A. Địa chỉ: Số 442 Nguyễn Thị MK , phường 8, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Xuân T - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Anh Đ - Chức vụ: Giám đốc phòng quản lý nợ theo văn bản ủy quyền số 428/UQ-QLN.19 ngày 26.6.2019.

Người được ủy quyền lại: bà Xà Thị Bích H, chức vụ: nhân viên; địa chỉ liên lạc: 218 B, phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng, theo văn bản ủy quyền số 481/UQ-QLN.21 ngày 20.5.2021.

- *Đồng bị đơn*: Ông Trần Xuân H - Sinh năm: 1978 và bà Đỗ Thị Như B, sinh năm: 1985; cùng trú tại: tổ 2, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Ông Trần Xuân H và bà Đỗ Thị Như B thừa nhận tính đến ngày 20.10.2021 ông bà còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền: 411.229.524 đồng. Trong đó:

vốn gốc: 364.250.884 đồng, lãi trong hạn: 12.113.883 đồng, lãi quá hạn: 34.845.337 đồng, phạt chậm trả lãi: 19.420 đồng. Đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần A và ông Trần Xuân H và bà Đỗ Thị Như B thống nhất phương thức ông ông Trần Xuân H và bà Đỗ Thị Như B trả nợ cho Ngân hàng như sau :

Tháng 11/2021 trả 5000.000 đồng;

Tháng 12/2021 trả 5000.000 đồng;

Tháng 01/2022 trả 5000.000 đồng;

Tháng 02/2022 trả toàn bộ gốc và lãi phát sinh còn lại.

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 21.10.2021 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HOK.CN.2717.290119 ngày 29/01/2019 và khế ước nhận nợ số 01 số tài khoản: 277521919 ngày 31.01.2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông Trần Xuân H và bà Đỗ Thị Như B không trả nợ đúng hạn nói trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án thu hồi toàn bộ số dư nợ gốc và lãi phát sinh tính đến thời điểm thu hồi nợ.

Đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần A và ông Trần Xuân H, bà Đỗ Thị Như B thống nhất: Trường hợp ông Trần Xuân H, bà Đỗ Thị Như B không trả nợ đúng hạn nói trên thì Ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp là nhà và đất tại thửa đất số 286, tờ bản đồ số 2, địa chỉ: tổ 2, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 719159, số vào sổ cấp GCN: CTs 153370 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 14/3/2018, cập nhật tặng cho ông Trần Xuân H ngày 19/01/2019, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số HOK.BĐCN.402.290119, ngày 29/01/2019, số công chứng 000634; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại quận S ngày 30/01/2019 để thu hồi nợ vay.

* Chi phí xem xét thẩm định tại chổ 2000.000 đồng Ngân hàng thương mại cổ phần A đã nộp tạm ứng và đã chi phí xong; do đó ông Trần Xuân H, bà Đỗ Thị Như B đồng ý hoàn trả lại số tiền trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần A vào tháng 02/2022.

* Án phí dân sự sơ thẩm: 10.224.500 đồng (đã giảm 50% án phí) ông Trần Xuân H, bà Đỗ Thị Như B chịu. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền 9.578.756 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 06815 ngày 28.6.2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận S, thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục thi hành án dân sự quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Phước Hòa